

| Thứ | Tiết | Lớp 1A (BT) Nga |            | Lớp 1B (BT) Huệ |             | Lớp 1C (BT) Nụ |             | Lớp 1D (BT) Linh |             |
|-----|------|-----------------|------------|-----------------|-------------|----------------|-------------|------------------|-------------|
|     |      | Sáng            | Chiều      | Sáng            | Chiều       | Sáng           | Chiều       | Sáng             | Chiều       |
| 2   | 1    | HĐTN( SHDC)     | TNXH       | HĐTN(SHDC)      | Toán        | HĐTN (SHDC)    | HDTN-Nhà    | HĐTN (SHDC)      | Toán        |
|     | 2    | Toán            | TV         | NTMT - Hồng     | TNXH- Thanh | Toán           | GDTC - Nhà  | TV               | TV          |
|     | 3    | GDTC - Nhà      |            | TV              |             | TV             |             | GDTC-Thanh       |             |
|     | 4    | TV              |            | TV              |             | TV             |             | NTMT - Hồng      |             |
| 3   | 1    | TV*             | TV         | T.anh- Nhà      | TV*         | TV             | Đ.đức- Thủy | Toán             | TV          |
|     | 2    | HĐTNCĐ- Nhà     | BDTV       | TV*             | BDTV        | TV             | TV          | TV               | Đ.Đ- Thủy   |
|     | 3    | NTMT- Hồng      |            | ĐĐ- THỦY        |             | NTÂ.N-Anh      |             | TNXH*            |             |
|     | 4    | T.Anh- Nhà      |            | GDTC - Hồng     |             | TNXH*          |             | HĐTN-Lan         |             |
| 4   | 1    | TV              | GDTC - Nhà | TV              | TV          | Toán           | BDTV        | TV               | GDTC- Thanh |
|     | 2    | TV              | TNXH       | Toán            | HDTN - Hồng | NTMT - Hồng    | GDTC - Nhà  | TV*              | TV          |
|     | 3    | Đạo đức - Thủy  | T.anh- Nhà | TV              |             | TV             | T.anh - Lan | T.anh- lan       | BDTV        |
|     | 4    | Toán            |            | TV              |             | TV             |             | T.anh- lan       |             |
| 5   | 1    | TV              | TV         | T.Anh- Nhà      | BDT- My     | TV             | TV          | NTAN- Anh        | TV          |
|     | 2    | TV              | BDT        | TNXH - Thanh    | TV*         | TV             | BDT*- My    | TNXH             | BDT         |
|     | 3    | Toán            |            | TV              | GDTC-HỒNG   | TNXH           |             | TV               |             |
|     | 4    | NTAN- Anh       |            | TV              |             | T.anh- Lan     |             | TV               |             |
| 6   | 1    | TV*             |            | TV              |             | Toán           |             | Toán             |             |
|     | 2    | TV              |            | NTAN- T. Anh    |             | TV             |             | TV               |             |
|     | 3    | TV              |            | Toán            |             | TV             |             | TV               |             |
|     | 4    | HĐTN (SHL)      |            | HĐTN (SHL)      |             | HĐTN (SHL)     |             | HĐTN (SHL)       |             |

HIỆU TRƯỞNG

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Nguyễn Thị Xâm

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|





UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU  
TRƯỜNG TH HƯNG ĐẠO

THỜI KHOÁ BIỂU – NĂM HỌC 2024-2025  
(Thực hiện từ 30/12/2024 - tuần 17)

| Thứ | Tiết | Lớp 2A (BT)- Thúy |              | Lớp 2B (BT)- Hà |              | Lớp 2C (BT) - Hường |             |
|-----|------|-------------------|--------------|-----------------|--------------|---------------------|-------------|
|     |      | Sáng              | Chiều        | Sáng            | Chiều        | Sáng                | Chiều       |
| 2   | 1    | HDTN(SHDC)        | TNXH- THÚY   | HĐTN( SHDC)     | T.anh - Nga  | HĐTN (SHDC)         | TV          |
|     | 2    | Toán              | T.anh- T.Nga | Toán            | Đạo đức - My | HĐTN- THANH         | TV          |
|     | 3    | TV                |              | TV              | TV           | GDTC - Hồng         | T.anh- Nga  |
|     | 4    | TV                |              | TV              |              | TOÁN                |             |
| 3   | 1    | GDTC - Hồng       | TV           | Toán            | TV           | NTÂN-Anh            | Đạo đức- My |
|     | 2    | BDT- My           | TV           | TV              | BDTV         | Toán                | TNXH        |
|     | 3    | HDTN-Lan          | TNXH- Thúy   | TV              |              | TV                  |             |
|     | 4    | Toán              |              | NTÂN-Anh        |              | TV                  |             |
| 4   | 1    | TV                | ĐD-MY        | NTMT-Hồng       | GDTC - Hồng  | T.anh- Nga          | TV          |
|     | 2    | TV                | Toán         | HĐTN- Lan       | TV           | TOÁN                | TNXH        |
|     | 3    | T.anh- T.Nga      | BDTV         | Toán            |              | NTMT-Hồng           |             |
|     | 4    | GDTC - Hồng       |              | T.anh- Nga      |              | TV                  |             |
| 5   | 1    | Toán              | TV           | TV              | TNXH         | GDTC- Hồng          | BDTV        |
|     | 2    | NTMT- HỒNG        | TV           | TV              | BDT          | Toán                | BDT         |
|     | 3    | BDT- My           |              | GDTC - Hồng     |              | TV                  |             |
|     | 4    | TV                |              | Toán            |              | TV                  |             |
| 6   | 1    | NTAN- T.Anh       |              | Toán            |              | TV                  |             |
|     | 2    | Toán              |              | TV*             |              | Toán                |             |
|     | 3    | TV                |              | TNXH            |              | TV                  |             |
|     | 4    | HĐTN (SHL)        |              | HĐTN (SHL)      |              | HĐTN (SHL)          |             |

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xâm







| Thứ | Tiết | Lớp 3A (BT)- Hằng |             | Lớp 3B (BT)- Lan Anh |              | Lớp 3C (BT)- Thư |             |
|-----|------|-------------------|-------------|----------------------|--------------|------------------|-------------|
|     |      | Sáng              | Chiều       |                      |              | Sáng             | Chiều       |
| 2   | 1    | HĐTN(SHDC)        | TV          | HĐTN(SHDC)           | TNXH         | HĐTN(SHDC)       | TNXH        |
|     | 2    | T.Anh-Nhạ         | TV          | CN - Hảo             | Toán         | Toán             | TV          |
|     | 3    | CN - Hảo          | HDTN - Nhạ  | TV                   | BDTV         | NTAN- Anh        | TV          |
|     | 4    | Toán              |             | TV                   |              | CN - Hảo         |             |
| 3   | 1    | Toán              | T.Anh-Nhạ   | TV                   | TV           | Toán             | NTMT- HỒNG  |
|     | 2    | NTÂN-Anh          | GDTC - Hồng | Toán                 | HDTN         | GDTC - Hồng      | TAnh- Nhạ   |
|     | 3    | TV                | NTMT- HỒNG  | T.Anh-Nhạ            | BDT          | Đạo đức - Nhung  | T.ANH- NHẠ  |
|     | 4    | BDTV              |             | Đ. đức - Nhung       |              | TV               |             |
| 4   | 1    | TV                | Toán        | GDTC - Thanh         | TNXH         | T.Anh- Nhạ       | BDTV        |
|     | 2    | TV                | BDTV        | Tin - Hảo            | TOÁN         | T.Anh- Nhạ       | BDT         |
|     | 3    | Đạo đức- My       | BDT         | T.Anh-Nhạ            | BDT          | Toán             | GDTC - Hồng |
|     | 4    | THXN - HT         |             | T Anh Nhạ            |              | TV               |             |
| 5   | 1    | Tin - Hảo         | TNXH-HT     | TOÁN                 | NTMT- Hồng   | Toán             | TV          |
|     | 2    | TV                | GDTC - Hồng | TV                   | GDTC - Thanh | TV               | BDT         |

|   |   |            |     |            |              |            |      |
|---|---|------------|-----|------------|--------------|------------|------|
| 5 | 3 | T.Anh-Nhạ  | BDT | TV         | NTÂN - T.Anh | Tin - Hảo  | BDTV |
|   | 4 | Toán       |     | BDTV       |              | HĐTN       |      |
| 6 | 1 | ToÁN       |     | Toán       |              | Toán       |      |
|   | 2 | T.Anh-Nhạ  |     | TV         |              | TV         |      |
|   | 3 | TV         |     | T.Anh-Nhạ  |              | TNXH       |      |
|   | 4 | HĐTN (SHL) |     | HĐTN (SHL) |              | HĐTN (SHL) |      |

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xâm









| Thứ | Tiết | Lớp 4A (BT)- N.Mai |             | Lớp 4B (BT)- Thật |              | Lớp 4C (BT)- Hiền |              | Lớp 4D- Oanh |              |
|-----|------|--------------------|-------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|--------------|--------------|
|     |      | Sáng               | Chiều       | Sáng              | Chiều        | Sáng              | Chiều        | Sáng         | Chiều        |
| 2   | 1    | HĐTN(SHDC)         | ĐĐ - My     | HĐTN(SHDC)        | T-anh- Lan   | HĐTN(SHDC)        | NTMT - Hương | HĐTN(SHDC)   | CN-Hào       |
|     | 2    | Toán               | CN-Hào      | Toán              | TV           | TA - Lan          | Đ.Đức- Nhung | Toán         | TA - Lan     |
|     | 3    | TA - Lan           | NTMT- Hương | Đạo đức - Nhung   | TV           | Toán              | BDT          | TV           | TA - Lan     |
|     | 4    | TV                 |             | TA - Lan          |              | GDTC-Thanh        |              | TV           |              |
| 3   | 1    | GDTC-Thanh         | Khoa học    | TA - Lan          | TV           | Toán              | Khoa         | Toán         | TV           |
|     | 2    | Toán               | BDTV        | GDTC - Thanh      | Khoa - My    | TV                | LS-ĐL        | TA - Lan     | LSDL         |
|     | 3    | TV                 |             | CN - Hào          | HĐTN         | TV                | BDTV         | ĐĐ- MY       | NTMT - Hương |
|     | 4    | TV                 |             | Toán              |              | CN - Hào          |              | HĐTN         |              |
| 4   | 1    | Toán               | TV          | Toán              | NTÂN - T.Anh | Toán              | TA - Lan     | T.Anh- Lan   | KHOA- Oanh   |
|     | 2    | Khoa               | LSDL        | TV                | BDTV         | TV                | TA - Lan     | GDTC - Thanh | BDTV         |
|     | 3    | TV                 | T.ANH - LAN | TV                | NTMT - Hương | LSDL              | GDTC - Thanh | Tin - Hào    | BDT          |
|     | 4    | TV                 |             | Khoa - My         |              | Tin - Hào         |              | Toán         |              |
| 5   | 1    | TA - Lan           | LSDL        | GDTC - Thanh      | BDT          | TV                | Khoa học     | TV           | TOÁN         |
|     | 2    | TA - Lan           | NTAN - Anh  | Tin học- Hào      | BDTV         | HĐTN- T.Anh       | BDT          | TV           | LSDL         |
|     | 3    | GDTC-Thanh         | Tin- Hào    | T.Anh- Lan        | LSDL-MY      | TV                | T.Anh- Lan   | NTAN- T.Anh  | BDT          |
|     | 4    | Toán               |             | TOÁN              |              | Toán              |              | GDTC - Thanh |              |
| 6   | 1    | Toán               | BDT         | LS-ĐL - My        | TV           | TV                | Toán         | TV           | Toán         |
|     | 2    | TV                 | BDTV        | Toán              | BDTV         | TV                | BDTV         | TV           | BDTV         |
|     | 3    | HĐTN-NGA           |             | TV                |              | NTÂN - T.Anh      |              | Khoa - OANH  |              |
|     | 4    | HĐTN (SHL)         |             | HĐTN (SHL)        |              | HĐTN (SHL)        |              | HĐTN (SHL)   |              |

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xâm







UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU  
TRƯỜNG TH HƯNG ĐẠO

THỜI KHOÁ BIỂU – NĂM HỌC 2024-2025  
(Thực hiện từ 30/12/2024 - tuần 17)

| Thứ | Tiết | Lớp 5A (BT)- Quỳnh |              | Lớp 5B (BT)- H Anh |               | Lớp 5C (BT)- H.Mai |              | Lớp 5D- Phương |              |
|-----|------|--------------------|--------------|--------------------|---------------|--------------------|--------------|----------------|--------------|
|     |      | Sáng               | Chiều        | Sáng               | Chiều         | Sáng               | Chiều        | Sáng           | Chiều        |
| 2   | 1    | HĐTN (SHDC)        | GDTC- Thanh  | HĐTN (SHDC)        | Toán          | HĐTN(SHDC)         | TV           | HĐTN(SHDC)     | TV           |
|     | 2    | TA-Nga             | KHOA HỌC     | NTAN- Anh          | BDTV          | Toán               | NTMT - Hương | Toán           | Đạo đức      |
|     | 3    | LS-ĐL - My         | TV           | T.Anh - Nga        | Đ Đ           | TV                 | CN-Hào       | TV             |              |
|     | 4    | Toán               |              | TV                 |               | T.Anh - Nga        |              | LS-ĐL - My     |              |
| 3   | 1    | Toán               | CN - Hào     | Toán               | LSĐL          | KHOA - My          | TV           | Toán           | Khoa học     |
|     | 2    | ĐẠO ĐỨC            | TV           | TV                 | CN - Hào      | Toán               | TV           | T.Anh - Nga    | BDT          |
|     | 3    | TA-Nga             | TV           | TV                 | BDT           | GDTC - Thanh       | BDT          | TV             | CN - Hào     |
|     | 4    | GDTC - Thanh       |              | Khoa học           |               | TV                 |              | BDTV           |              |
| 4   | 1    | NTMT- Hương        | TV           | Tin - Hào          | Khoa học      | KHOA - My          | TV           | NTÂN - T.Anh   | Tin - Hào    |
|     | 2    | Toán               | Tin - Hào    | HĐTN- T. Anh       | GDTC - T. anh | ĐĐỨC- MY           | LS-ĐL - My   | T.Anh - Nga    | HĐTN- T.Anh  |
|     | 3    | HĐTN- T.Anh        | NTÂN - T.Anh | Toán               | T. anh- Nga   | TOÁN               | Tin - Hào    | NTMT- Hương    | LS-ĐL - My   |
|     | 4    | BDT                |              | NTMT - Hương       |               | HĐTN - T.Anh       |              | Toán           |              |
| 5   | 1    | Toán               | Khoa học     | Toán               | T.ANH-NGA     | Toán               | NTAN- Anh    | T.Anh - Nga    | GDTC - Thanh |
|     | 2    | TV                 | BDTV         | TV                 | T.Anh - Nga   | TV                 | BDT          | T.Anh - Nga    | Toán         |
|     | 3    | TV                 | BDT          | TV                 |               | T.Anh - Nga        | GDCT- Thanh  | TV             | TV           |
|     | 4    | LS-ĐL - My         |              | LS-ĐL              |               | T.Anh - Nga        |              | TV             |              |
|     | 1    | T.Anh- Nga         |              | Toán               |               | Toán               |              | Toán           |              |

|   |   |            |  |             |  |             |  |             |  |
|---|---|------------|--|-------------|--|-------------|--|-------------|--|
| 6 | 2 | T.Anh- Nga |  | TV          |  | LS-ĐL - My  |  | TV          |  |
|   | 3 | Toán       |  | TV          |  | BDTV        |  | GDTC- Thanh |  |
|   | 4 | TV         |  | GDTC- Thanh |  | T.Anh - Nga |  | Khoa học    |  |
|   | 5 | HĐTN (SHL) |  | HĐTN (SHL)  |  | HĐTN (SHL)  |  | HĐTN (SHL)  |  |

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xâm





| TT | Tên môn học         | LỚP       |           |           |           |           | GHI CHÚ |
|----|---------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|
|    |                     | Lớp 1     | Lớp 2     | Lớp 3     | Lớp 4     | Lớp 5     |         |
| 1  | Toán                | 3         | 5         | 5         | 5         | 5         |         |
| 2  | Tiếng Việt          | 12        | 10        | 7         | 7         | 7         |         |
| 3  | Đạo đức             | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |         |
| 4  | TNXH                | 2         | 2         | 2         | 0         | 0         |         |
| 5  | Địa lý, Lịch sử     | 0         | 0         | 0         | 2         | 2         |         |
| 6  | Khoa học            | 0         | 0         | 0         | 2         | 2         |         |
| 7  | Ngoại ngữ           | 0         | 0         | 4         | 4         | 4         |         |
| 8  | Âm nhạc             | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |         |
| 9  | Mĩ thuật            | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |         |
| 10 | GDTC                | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         |         |
| 11 | HĐTN                | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         |         |
| 12 | HĐTT (chào cờ, SHL) | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |         |
| 13 | Tin học             | 0         | 0         | 1         | 1         | 1         |         |
| 14 | Công nghệ           | 0         | 0         | 1         | 1         | 1         |         |
|    | <b>Bắt buộc</b>     | <b>25</b> | <b>25</b> | <b>28</b> | <b>30</b> | <b>30</b> |         |
| 1  | BD T Anh            | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |         |
| 2  | BD Tiếng việt       | 1         | 1         | 2         | 1         | 1         |         |
| 3  | BDT                 | 1         | 1         | 2         | 2         | 2         |         |
| 4  | PTN                 | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         |         |
| 5  | KNS                 | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |         |
| 6  | TA tự chọn          | 2         | 2         | 0         | 0         | 0         |         |
| 7  | TANN                | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |         |
| 8  | Tin học             | 1         | 2         | 1         | 1         | 1         |         |
|    | <b>Tự chọn</b>      | <b>7</b>  | <b>8</b>  | <b>7</b>  | <b>6</b>  | <b>6</b>  |         |
|    | <b>Tổng số tiết</b> | <b>32</b> | <b>33</b> | <b>35</b> | <b>36</b> | <b>36</b> |         |

Số tiết CTPT 2018

25

25

28

30

30